TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100/2024/HS-ST
Ngày 18-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thái và ông Nguyễn Tiến Chỉnh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trung Dũng, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1967 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Tên gọi khác: Nguyễn Văn K.

Nơi ĐKHKTT: Thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; Nơi ĐK tạm trú : Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi ở : Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn thể: không; con ông Nguyễn Văn Y (đã chết); con bà Nông Thị T (đã chết); vợ: Hoàng Thị B (đã chết); bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 02/2013/HSST ngày 22/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đã xử phạt P 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 17 tháng, về tội "Đánh bạc". P đã chấp hành xong án phí, tiền phạt ngày 02/8/2016.

+) Tại Bản án số 105/2015/HSST ngày 24/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt P 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". P chấp hành xong án phí, tiền phạt ngày 09/5/2016. Chấp hành xong hình phạt

tù ngày 05/3/2018.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Hoàng Thị D, sinh năm 1990; nơi ĐKHKTT: Thôn K, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái; nơi ở: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

+ Lò Thị N, sinh năm 1999; nơi ĐKHKTT: Bản N, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu; nơi ở: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

+ Lê Văn T1, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

+ Tô Xuân L, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

+ Đặng Thị B1, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện V, tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 50 phút ngày 11/5/2024, tại nhà nghỉ G ở thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Công an huyện L phối hợp với Công an xã T, huyện L kiểm tra bắt quả tang tại phòng 201 và phòng 204 tầng 2 của nhà nghỉ 02 đôi nam nữ đang có hành vi mua bán dâm, cụ thể:

Tại phòng 201 đối tượng mua dâm là Lê Văn T1, sinh năm 1990 trú tại tổ dân phố (TDP) T, thị trấn Đ, huyện L và đối tượng bán dâm là Hoàng Thị D, sinh năm 1990 trú tại thôn K, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái.

Tại phòng 204 đối tượng mua dâm là Tô Xuân L, sinh năm 1990 trú tại TDP A, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang và đối tượng bán dâm là Lò Thị N, sinh năm 1999 trú tại bản Nà Út, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su, 02 bao cao su chưa sử dụng.

Thu giữ trên người Hoàng Thị D số tiền 560.000 đồng; Lò Thị N số tiền 1.470.000 đồng.

Cùng ngày Nguyễn Văn P đến Công an huyện L đầu thú và giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu vàng gold, số IMEI 354835098156715, lắp sim số 0989268602.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khai nhận: Nguyễn Văn P, sinh năm 1967 trú tại thôn M, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn và Đặng Thị B1, sinh năm 1984 trú tại thôn B, xã C, huyện V, tỉnh Thái Nguyên chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Từ năm 2013, P và B1 thuê nhà tại thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc

Giang để kinh doanh nước giải khát, lấy biển hiệu Cà phê 99 M. Trong quá trình kinh doanh P và B1 thuê Lò Thị N và Hoàng Thị D làm nhân viên để bưng bê, dọn dẹp và được P và B1 nuôi ăn ở. Do thu nhập từ việc bưng bê cà phê thấp nên khoảng đầu tháng 5 năm 2024 N và D nói chuyện với P về việc muốn bán dâm để kiếm thêm thu nhập, P đồng ý. Giữa P với D và N thỏa thuận, mỗi lần P giới thiệu khách cho D và N, P sẽ thu của khách 400.000 đồng/lần bán dâm, trong đó D và N mỗi người được hưởng 180.000 đồng/lần bán dâm, P hưởng 170.000 đồng, còn 50.000 đồng thì N và D tự trả tiền nhà nghỉ.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/5/2024, Lê Văn T1 và Tô Xuân L đến quán C, sau đó T1 đặt vấn đề với P là cho 02 nhân viên để T1 và L mua dâm, P đồng ý. Giữa P và T1 thỏa thuận giá mua dâm là 400.000 đồng/lần/nhân viên, T1 lấy 800.000 đồng ra đưa cho P. P cầm tiền rồi đưa cho Hoàng Thị D và Lò Thị N mỗi người 400.000 đồng và bảo D và N đưa T1 và L đi mua bán dâm. Sau đó L, T1, D, N cùng nhau đến nhà nghỉ G ở thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang để đặt phòng mua bán dâm. Đến nơi gặp ông Phạm Văn S, sinh năm 1964 trú tại tổ dân phố G, thị trấn Đ, huyện L đang trông nhà nghỉ, T1 và L thỏa thuận thuê 02 phòng, ông S bảo lên phòng 201 và phòng 204 tầng 2. Sau đó T1 và D vào phòng 201, L và N vào phòng 204 để mua bán dâm. Khi các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Công an huyện L phối hợp với Công an xã T, huyện L kiểm tra, bắt quả tang.

Đối với chị Nguyễn Thị B2 có biết việc P môi giới cho D và N bán dâm, tuy nhiên chị B2 không tham gia, không giúp sức và không được hưởng lợi nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với ông Phạm Văn S (là người trông nhà nghỉ G), quá trình điều tra xác định ông S được ông Đào Ngọc V, sinh năm 1958 trú tại tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện L (là chủ) nhờ trông nhà nghỉ hộ. Ông S và ông V đều không biết D, N, T1, L đến thuê phòng để mua bán dâm nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với hành vi mua bán dâm của Lò Thị N, Hoàng Thị D, Tô Xuân L và Lê Văn T1. Ngày 08/8/2024, Công an huyện L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua bán dâm.

Về vật chứng: 02 bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su, 02 bao cao su chưa sử dụng; số tiền 2.030.000 đồng đã được gửi vào tài khoản số 3949.09048646.00000 của Công an huyện L mở tại Kho bạc nhà nước chi nhánh huyện L; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu vàng gold, lắp sim số 0989268602, Cơ quan điều tra chuyển xử lý cùng vụ án.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn P thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 97/CT-VKS ngày 27/8/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P ng về tội *"Môi giới mại dâm"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn P trình bày: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối hận, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P từ 03 năm 03 tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù về tội *"Môi giới mại dâm"*, thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2024. Phạt bổ sung bị cáo P số tiền 10.000.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu vàng gold, lắp sim số 0989268602 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 800.000 đồng đã được gửi vào tài khoản số 3949.09048646.00000 của Công an huyện L mở tại Kho bạc nhà nước chi nhánh huyện L.

Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su, 02 bao cao su chưa sử dụng.

Trả lại cho Hoàng Thị D số tiền 160.000 đồng đã được gửi vào tài khoản số 3949.09048646.00000 của Công an huyện L mở tại Kho bạc nhà nước chi nhánh huyện L.

Trả lại cho Lò Thị N số tiền 1.070.000 đồng đã được gửi vào tài khoản số 3949.09048646.00000 của Công an huyện L mở tại Kho bạc nhà nước chi nhánh huyện L.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/5/2024, tại quán C ở thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn P có hành vi môi giới cho Hoàng Thị D và Lò Thị N (là nhân viên quán) bán dâm cho Tô Xuân L và Lê Văn T1, thu lợi bất chính số tiền 800.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, khi Hoàng Thị D đang bán dâm cho Lê Văn T1 tại phòng 201, Lò Thị N đang bán dâm cho Tô Xuân L tại phòng 204, tầng 2 nhà nghỉ G ở thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang thì bị Công an huyện L phối hợp với Công an xã T, huyện L kiểm tra bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Xét tính chất của vụ án: Vụ án này có 01 bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm tới chính sách phòng chống tệ nạn xã hội, trật tự an toàn xã hội, thuần phong mỹ tục của dân tộc và là tác nhân gây ra nhiều căn bệnh xã hội nguy hiểm.

Bị cáo Nguyễn Văn P có hành vi môi giới mại dâm cho Hoàng Thị D và Lò Thị N nên hành vi của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Môi giới mại dâm" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 328- Bộ luật hình sự.

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, đối với bị cáo cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh để đảm bảo tính giáo dục đối với bị cáo và làm bài học ngăn ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi xảy ra vụ việc, bị cáo đến cơ quan công an để đầu thú. Do vậy, cần áp dụng Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về nhân thân:

+ Tại Bản án số 02/2013/HSST ngày 22/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện

Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đã xử phạt P 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 17 tháng, về tội "Đánh bạc". P đã chấp hành xong án phí, tiền phạt ngày 02/8/2016.

+) Tại Bản án số 105/2015/HSST ngày 24/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt P 36 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". P chấp hành xong án phí, tiền phạt ngày 09/5/2016. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/3/2018.

[7] Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo cho việc thi hành án, HĐXX thấy cần tiếp tục tạm giam các bị cáo là phù hợp với Điều 329- BLTTHS.

[8] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù là hình phạt chính, cần phạt tiền các bị cáo Nguyễn Văn P theo quy định tại khoản 4 Điều 328 BLHS để tước một phần kinh tế của bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[9] Về vật chứng:

+ Đối với số tiền 2.030.000 đồng đã được gửi vào tài khoản số 3949.09048646.00000 của Công an huyện L mở tại Kho bạc nhà nước chi nhánh huyện L: Trong đó thu của Hoàng Thị D 560.000 đồng và thu của Lò Thị N 1.470.000 đồng. Trong số tiền 560.000 đồng thu của D có 400.000 đồng là tiền do P đưa cho, trong số tiền 1.470.000 đồng thu của N có 400.000 đồng là tiền do P đưa cho. Nguyên đưa cho D và N mỗi người 400.000 đồng là để thực hiện hành vi bán dâm nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước, HĐXX xét thấy cần chấp nhận.

Còn lại số tiền 160.000 đồng của D và số tiền 1.070.000 đồng của N không thực hiện vào hành vi phạm tội nên cần trả lại cho D và N là phù hợp, HĐXX xét thấy cần chấp nhận.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu vàng gold, lắp sim số 0989268602 của bị cáo P không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo P nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án, HĐXX xét thấy cần chấp nhận.

+ Đối với 02 bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su, 02 bao cao su chưa sử dụng là những tài sản không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy, HĐXX xét thấy cần chấp nhận.

(Vật chứng của vụ án như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam).

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm đ khoản 2, khoản 4 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Môi giới mại dâm"*, thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2024. Phạt bổ sung bị cáo P số tiền 10.000.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 800.000 đồng đã được gửi vào tài khoản số 3949.09048646.00000 của Công an huyện L mở tại Kho bạc nhà nước chi nhánh huyện L.

Trả lại cho Hoàng Thị D số tiền 160.000 đồng đã được gửi vào tài khoản số 3949.09048646.00000 của Công an huyện L mở tại Kho bạc nhà nước chi nhánh huyện L.

Trả lại cho Lò Thị N số tiền 1.070.000 đồng đã được gửi vào tài khoản số 3949.09048646.00000 của Công an huyện L mở tại Kho bạc nhà nước chi nhánh huyện L.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus, màu vàng gold, lắp sim số 0989268602 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su, 02 bao cao su chưa sử dụng.

(Vật chứng của vụ án như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 - BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 332 và 333- BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi Cục THADS huyện Lục Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Những người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ngọc